TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÓC SƠN** THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 211/2023/HS-ST
Ngày 27/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN - TP.HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Tuyên.

Bà Nguyễn Thị Thu Yên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Ngọc Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thanh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 186/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 207/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Anh T**, sinh năm 1987 tại Hà Nội; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn TL, xã TX, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Xuân T1 và bà Nguyễn Thị N (chết); vợ: Nguyễn Thị Ng; con: 02 con (con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2015); tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Không; hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại*:

- **Anh Đỗ Văn B**, sinh năm 1995 - vắng mặt;

- **Anh Hà Văn Z**, sinh năm 1980 - vắng mặt;

Đều cư trú: Thôn TL, xã TX, huyện Sóc Sơn, Hà Nội.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

- **Anh Trần Văn Kh,** sinh năm 1984 - vắng mặt;

- **Chị Nguyễn Thị Minh H**, sinh năm 1983 - vắng mặt;

Đều cư trú: Thôn TL, xã TX, huyện Sóc Sơn, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền chi tiêu cá nhân nên Nguyễn Anh T nảy sinh ý định mượn xe máy của người khác để cầm cố lấy tiền. Khoảng 17 giờ 30 ngày 10/02/2023, T đi bộ sang nhà anh Đỗ Văn B, sinh năm 1995 ở thôn TL, xã TX, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội hỏi mượn xe máy đi giải quyết công việc xong sẽ trả lại ngay, anh B tưởng thật nên đồng ý cho T mượn 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 29S6 - 882.00. Mượn được xe, T đi thẳng đến nhà anh Trần Văn Kh, sinh năm 1984 ở thôn BT, xã TX, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội cầm cố xe cho anh Kh. Sau khi xem xe, anh Kh nhận cầm cố xe với giá 6.000.000 đồng nhưng yêu cầu T viết giấy vay tiền, thời hạn vay 10 ngày, anh Kh cắt lại 200.000 đồng và đưa cho T 5.800.000 đồng. Đến 20 giờ 30 cùng ngày, T tiếp tục đến nhà anh Hà Văn Z, sinh năm 1980 ở thôn TL, xã TX, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội hỏi mượn 01 xe máy nhãn hiệu Honda Super Dream, biển kiểm soát 20F3 - 9323 rồi mang đi cầm cố cho anh Trần Văn Kh được số tiền 4.000.000 đồng, anh Kh cắt lại 150.000 đồng và đưa cho T 3.850.000 đồng. Tổng số tiền T cầm cố xe là 9.650.000 đồng, số tiền này T đã chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi cho mượn xe, anh B, anh Văn Z không thấy T trả xe đã đến yêu cầu T trả xe, T thừa nhận đã cầm cố 02 xe máy nêu trên cho anh Kh. Anh B đến nhà anh Kh tìm nhưng không thấy xe nên đã trình báo Công an xã TX. Ngày 13/02/2023, anh Hà Văn Z cùng vợ là chị Nguyễn Thị Minh H đến nhà anh Kh chuộc lại xe máy biển kiểm soát 20F3 - 9323 với số tiền 4.000.000 đồng. Ngày 02/4/2023, T đã trả cho anh Kh số tiền 6.000.000 đồng cầm cố xe máy máy biển kiểm soát 29S6 - 882.00 và trả cho anh Hà Văn Z 4.000.000 đồng tiền anh Z chuộc xe máy biển kiểm soát 20F3 - 9323.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 64/KL-HĐ ngày 14/3/2023 và số 241/KL-HĐ ngày 19/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng

hình sự huyện Sóc Sơn kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS 29S6-882.00, trị giá 15.666.000 đồng; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Super Dream, BKS 20F3 - 9323, trị giá 8.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 182/CT-VKS ngày 07/9/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Anh T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo khai: Do bị cáo cần tiền tiêu xài nên đã nảy sinh ý định mượn xe của người khác đi cầm cố. Sau đó bị cáo đã mượn 01 xe máy BKS 29S6-882.00 của anh Nguyễn Văn B và mượn 01 xe máy BKS 20F3 - 9323 của anh Hà Văn Z mang đến cầm cố cho anh Trần Văn Kh được 10.000.000 đồng nhưng anh Kh chỉ đưa cho bị cáo 9.650.000 đồng và cắt lãi 350.000 đồng, toàn bộ số tiền cầm cố xe, bị cáo chi tiêu cá nhân hết. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đã cố gắng khắc phục hậu quả bằng việc trả cho vợ chồng anh Hà Văn Z 4.000.000 đồng tiền mà vợ chồng anh B đã trả cho anh Kh để chuộc xe và trả cho anh Kh 6.000.000 đồng tiền cầm cố xe của anh B, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với số tiền 350.000 đồng mà anh Kh đã cắt lại khi bị cáo cầm cố 02 xe máy là do bị cáo và anh Kh tự thỏa thuận với nhau, bị cáo không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Người bị hại là anh Nguyễn Văn B trình bày (bút lục 30):* Khoảng 17h40 ngày 10/02/2023, T sang nhà hỏi mượn anh 01 xe máy BKS 29S6-882.00 để đi có việc một lúc rồi trả nhưng đến ngày 13/02/2023, T vẫn không trả xe. Khi anh tìm T đòi xe thì T nói đã cầm cố xe cho anh Kh. Sau đó anh đến nhà anh Kh tìm nhưng không thấy xe nên anh đã trình báo Công an xã TX. Xe máy này anh mua mới năm 2021, hiện còn 90% giá trị. Nay anh đã nhận lại xe máy nêu trên và không yêu cầu bồi thường gì về dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

** Người bị hại là anh Hà Văn Z trình bày (bút lục 90-92):* Năm 2015, anh mua lại của người lạ 01 xe máy nhãn hiệu Dream, BKS 20F3 – 9323 nhưng không làm giấy mua bán và cũng không có giấy tờ, hiện xe còn 90% giá trị. Khoảng 20h ngày 10/02/2023, T sang nhà hỏi mượn anh 01 xe máy BKS 20F3 – 9323 để đi có việc về trả ngay, anh đồng ý. Đến 22h cùng ngày, không thấy T trả xe, anh gọi điện thì T khất lần và không trả xe cho anh. Đến 21h ngày 12/02/2023, vợ chồng anh sang nhà T đòi xe thì T nói đã cắm xe và đưa vợ chồng

anh đến nhà anh Kh. Tại đây, vợ anh là chị Nguyễn Thị Minh H đã chuyển khoản cho anh Kh 4.000.000 đồng để chuộc xe. Sau đó về nhà, T đã trả lại cho vợ chồng anh 4.000.000 đồng, anh không yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trần Văn Kh trình bày (bút lục 119):* Khoảng 16h ngày 10/02/2023, anh đang ở quán sửa xe thì Nguyễn Anh T và Nguyễn Văn L đến, L giới thiệu T là người nhà, T nói là chủ xe máy Honda Wave BKS 29S6-88200 và bảo anh cho cầm cố xe để vay 6.000.000 đồng trong thời hạn 10 ngày, anh đồng ý. Hai bên thỏa thuận lập giấy vay tiền và để lại xe máy BKS 29S6-88200, tiền lãi là 200.000 đồng và L là người chứng kiến. Sau đó, anh chụp lại căn cước công dân của T và hình ảnh T đứng cạnh chiếc xe máy nêu trên làm bằng chứng rồi đưa cho T 5.800.000 đồng, cắt 200.000 đồng tiền lãi. Đến khoảng 20h cùng ngày, T tiếp tục mang xe máy Dream BKS 20F3-9323 đến nói cần tiền gấp muốn vay 4.000.000 đồng trong thời hạn 10 ngày và để lại xe máy làm tin, hai bên thỏa thuận tiền công là 150.000 đồng nhưng không làm giấy tờ gì, anh đưa cho T 3.850.000 đồng. Sau đó khoảng 20h ngày 12/02/2023, T dẫn vợ chồng anh Hà Văn Z đến chuộc xe, chị H chuyển khoản cho anh 4.000.000 đồng và anh đã trả lại xe cho vợ chồng anh Z. Đối với xe máy Honda Wave BKS 29S6-88200 anh đã bàn giao cho Cơ quan điều tra, ngày 02/4/2023, T đã trả cho anh 6.000.000 đồng tiền cầm cố xe BKS 29S6-88200 và 700.000 đồng tiền bảo dưỡng xe. Khi nhận cầm cố xe, T nói 02 xe máy này là xe của T, anh không có giấy phép kinh doanh cầm đồ. Hiện T đã trả đủ số tiền đã vay, anh không yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị Minh H trình bày (bút lục 99):* T là em họ, ở gần nhà chị. Khoảng 21h ngày 12/02/2023, chị đi cùng chồng là Hà Văn Z đến đòi xe máy BKS 20F3 – 9323 mà T đã mượn chồng chị trước đó. Đến nơi, T nói đã cắm xe cho anh Trần Văn Kh lấy tiền tiêu xài. Sau đó, T đưa vợ chồng chị đến nhà anh Kh, chị đã chuyển khoản cho anh Kh 4.000.000 đồng để chuộc xe. Khi về nhà, T đã trả lại vợ chồng chị 4.000.000 đồng, chị không yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

** Kiểm sát viên phát biểu luận tội:*

Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội

đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt Nguyễn Anh T mức án từ 15 đến 18 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Do cần tiền chi tiêu cá nhân nên Nguyễn Anh T nảy sinh ý định mượn xe máy để cầm cố lấy tiền. Khoảng 16h ngày 10/02/2023, tại thôn TL, xã TX, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, T dùng thủ đoạn gian dối mượn của anh Đỗ Văn B 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 29S6 - 882.00 rồi mang cầm cố cho anh Trần Văn Kh lấy 6.000.000 đồng. Cùng thủ đoạn nêu trên, khoảng 20h cùng ngày, T tiếp tục mượn của anh Hà Văn Z 01 xe máy nhãn hiệu Honda Super Dream, BKS: 20F3 - 9323 đem cầm cố cho anh Trần Văn Kh lấy 4.000.000 đồng, toàn bộ số tiền cầm cố 02 xe máy trên, T chi tiêu cá nhân hết. Tại các Kết luận định giá tài

sản của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện Sóc Sơn kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 29S6 - 882.00 trị giá 15.666.000 đồng và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Super Dream, BKS 20F3 - 9323 trị giá 8.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 23.666.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Anh T đã cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ.

Về nhân thân: Tính đến lần phạm tội này, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường khắc phục hậu quả, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong vụ án này bị cáo 02 lần thực hiện hành vi phạm tội nên bị áp dụng 01 tiết tăng nặng là "Phạm tội từ 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét thấy bị cáo tuổi đời còn trẻ nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người có ích cho xã hội mà lại ham chơi, lười lao động và 02 lần thực hiện hành vi phạm tội với giá trị tài sản lớn. Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[3] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với người phạm tội. Xét bị cáo nghề nghiệp không ổn định, thu nhập thấp nên không áp dụng.

[4] Đối với anh Trần Văn Kh: Khi nhận cầm cố xe, anh Kh không biết nguồn gốc 02 chiếc xe máy là do T phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sóc Sơn không đề cập xử lý. Tuy nhiên anh Kh cho T vay tiền có cầm cố xe máy khi không đăng ký kinh doanh đã vi phạm điểm đ khoản 4 Điều 12 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sóc Sơn đã lập hồ sơ đề nghị Chủ tịch UBND huyện Sóc Sơn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Kh theo thẩm quyền.

Đối với anh Nguyễn Văn L có hành vi đưa T đến nhà anh Trần Văn Kh để cầm cố 01 xe máy BKS: 29S6 - 882.00 nhưng anh L không biết nguồn gốc xe máy này do T phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sóc Sơn không đề cập xử lý.

[5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Anh Nguyễn Văn B, anh Hà Văn Z đã nhận lại tài sản; chị Nguyễn Thị Minh H và anh Trần Văn Kh đã nhận đủ số tiền bị cáo chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về dân sự nên ghi nhận.

Đối với số tiền 350.000 đồng anh Kh cắt lại của bị cáo T khi nhận cầm cố 02 xe máy nêu trên, tại phiên tòa, bị cáo không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt **Nguyễn Anh T** 15 (mười lăm) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Văn B, anh Hà Văn Z, chị Nguyễn Thị Minh H và anh Trần Văn Kh không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo không yêu cầu giải quyết đối với số tiền 350.000 đồng anh Trần Văn Kh cắt lãi khi nhận cầm cố xe.

Căn cứ khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Đương sự.
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn;
- Công an huyện Sóc Sơn;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Hồng